

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 14 (Giảng đường YGDA315)

MÔN THI: TIẾNG ANH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKII001	Đặng Tuấn Anh	06/10/1988	Nhi khoa			
2	CKII002	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	09/10/1994	Da liễu			
3	CKII003	Đinh Chí Ba	13/03/1986	Ngoại khoa			
4	CKII004	Tạ Văn Bách	25/08/1981	Tai Mũi Họng			
5	CKII005	Trương Xuân Bang	12/04/1986	Tai Mũi Họng			
6	CKII006	Nguyễn Hữu Bằng	11/07/1977	Gây mê hồi sức			Miễn thi Tiếng Anh
7	CKII007	Trần Xuân Bằng	10/11/1982	Gây mê hồi sức			
8	CKII008	Nguyễn Đình Bôn	15/06/1984	Nhi khoa			
9	CKII009	Lê Mậu Cường	07/09/1982	Y tế công cộng			
10	CKII010	Hà Thị An Diên	01/11/1986	Da liễu			
11	CKII011	Lâm Ngọc Du	29/09/1990	Nội khoa			
12	CKII012	Lâm Ngọc Du	29/09/1990	Y tế công cộng			
13	CKII013	Thần Mạnh Dương	09/04/1986	Ngoại khoa			
14	CKII014	Nguyễn Thị Đại	17/09/1980	Gây mê hồi sức			
15	CKII015	Lê Công Đạt	04/06/1992	Da liễu			Miễn thi Tiếng Anh
16	CKII016	Đỗ Văn Điệp	10/05/1983	Nội khoa			
17	CKII017	Nguyễn Thị Đông	02/09/1992	Da liễu			Miễn thi Tiếng Anh
18	CKII018	Dương Thế Đức	08/09/1981	Sản phụ khoa			
19	CKII019	Hoàng Văn Đức	12/08/1977	Sản phụ khoa			
20	CKII020	Nguyễn Anh Đức	29/06/1989	Ngoại khoa			
21	CKII021	Đỗ Thị Thu Hà	14/02/1979	Nội khoa			
22	CKII022	Lưu Hồng Hà	05/09/1978	Ngoại khoa			
23	CKII023	Nguyễn Văn Hạnh	25/06/1985	Gây mê hồi sức			
24	CKII024	Đỗ Thị Hằng	23/11/1983	Tai Mũi Họng			
25	CKII025	Lương Thị Hằng	18/05/1989	Sản phụ khoa			Miễn thi Tiếng Anh
26	CKII026	Đỗ An Hiền	30/11/1976	Y tế công cộng			
27	CKII027	Lê Hoàng	19/11/1991	Sản phụ khoa			
28	CKII028	Hà Thị Huệ	25/05/1985	Sản phụ khoa			
29	CKII029	Dương Thu Hương	17/06/1977	Nhi khoa			
30	CKII030	Nguyễn Danh Hưởng	21/02/1977	Ngoại khoa			

Ấn định: 30 thí sinh./.

Tổng số bài thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa điểm thi: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025

Buổi thi:

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 NĂM 2025

PHÒNG THI SỐ: 15 (Giảng đường YGDA316)

MÔN THI: TIẾNG ANH

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	CKII031	Trần Thị Lam	18/10/1992	Da liễu			
2	CKII032	Nguyễn Thị Kim Liên	06/11/1981	Nhi khoa			Miễn thi Tiếng Anh
3	CKII033	Lý Văn Liền	16/04/1984	Ngoại khoa			
4	CKII034	Nguyễn Hải Linh	08/06/1986	Tai Mũi Họng			
5	CKII035	Lương Thành Long	04/11/1986	Nhi khoa			
6	CKII036	Nông Văn Lực	07/11/1976	Sản phụ khoa			
7	CKII037	Tạ Thị Lượng	01/10/1982	Nội khoa			
8	CKII038	Dương Đình Nhất	31/01/1985	Tai Mũi Họng			
9	CKII039	Lưu Hồng Phong	05/06/1984	Ngoại khoa			
10	CKII040	Nguyễn Nam Phong	06/06/1987	Nhi khoa			
11	CKII041	Nguyễn Ngọc Phúc	12/03/1980	Sản phụ khoa			
12	CKII042	Nguyễn Thị Phương	18/05/1989	Nhi khoa			Miễn thi Tiếng Anh
13	CKII043	Lâm Văn Sáu	10/10/1977	Ngoại khoa			
14	CKII044	Đào Việt Thắng	31/10/1986	Nhi khoa			
15	CKII045	Nguyễn Mạnh Thắng	10/12/1983	Y tế công cộng			
16	CKII046	Lù Thị Thiện	22/08/1978	Sản phụ khoa			
17	CKII047	Nguyễn Minh Thông	22/09/1981	Da liễu			
18	CKII048	Đỗ Thị Thu	15/04/1978	Y tế công cộng			
19	CKII049	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/01/1978	Nhi khoa			
20	CKII050	Nguyễn Hồng Toan	02/11/1989	Nhi khoa			Miễn thi Tiếng Anh
21	CKII051	Nguyễn Huy Toàn	12/11/1978	Ngoại khoa			
22	CKII052	Đinh Nha Trang	12/10/1985	Nội khoa			
23	CKII053	Đỗ Đức Trường	30/11/1978	Gây mê hồi sức			
24	CKII054	Lương Minh Tuấn	06/07/1984	Y tế công cộng			
25	CKII055	Trịnh Anh Tuấn	17/09/1989	Ngoại khoa			Miễn thi Tiếng Anh
26	CKII056	Đoàn Sơn Tùng	25/12/1990	Ngoại khoa			Miễn thi Tiếng Anh
27	CKII057	Nguyễn Vương Tùng	15/03/1983	Tai Mũi Họng			
28	CKII058	Nguyễn Hoài Vương	30/09/1975	Nội khoa			
29	CKII059	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/05/1984	Nhi khoa			

Ấn định: 29 thí sinh./.

Tổng số bài thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Số TS vi phạm quy chế:.....

CBCT thứ nhất

CBCT thứ hai

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)